

Số: 143 /BC - HĐND

Pleiku, ngày 06 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Thực hiện các dự án đường hẻm, đường giao thông nông thôn từ tháng 01/2018-12/2019” tại các xã, phường thuộc thành phố Pleiku

Thực hiện Quyết định số 108/QĐ - HĐND ngày 08/9/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố về việc thành lập Đoàn giám sát “Thực hiện các dự án đường hẻm, đường giao thông nông thôn từ tháng 01/2018-12/2019” tại các xã, phường: Trà Đa, Biển Hồ, Chi Lăng; Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Xã Trà Đa.

Hiện trạng các tuyến đường giao thông cụ thể như sau: Đường xã, liên xã: Tổng số 7 km, số km nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn: 7 km; đạt 100% so với tổng số; Đường trục thôn: Tổng số 11,6 km, được làm nhựa, bê tông: 11,6km; đạt 100% so với tổng số; Đường ngõ, xóm: Tổng số 7,2km, trong đó có 6 km được làm nhựa, bê tông 83%; không có đường lầy lội vào mùa mưa; Đường nội đồng: Tổng số 21 km; được làm nhựa, bê tông, xe cơ giới đi lại thuận tiện: 8,4 km, đạt 40 % so với tổng số.

1.1. Kết quả thực hiện các dự án đường hẻm, đường giao thông nông thôn trong hai năm 2018, 2019 cụ thể như sau:

- Năm 2018: Đã làm mới 3.147 m đường giao thông với tổng kinh phí 2.605.374.000 đồng, trong đó nguồn vốn nhà nước là 2.155.353.000 đồng, nhân dân đóng góp 450.021.000 đồng.

- Năm 2019: Đã làm mới 4.511 m đường giao thông với tổng kinh phí 4.232.000.000 đồng, trong đó nguồn vốn nhà nước là 3.632.000.000 đồng, nhân dân đóng góp 600.000.000 đồng.

Hiện nay, các tuyến đường trên đã hoàn thành đưa vào sử dụng

1.2. Công tác duy tu bảo dưỡng trong năm 2018, 2019

Đã duy tu 1.716 m đường giao thông với tổng kinh phí 372.000.000 đồng, trong đó nguồn vốn nhà nước là 372.000.000 đồng, nhân dân đóng góp 0 đồng.

2. Xã Biển Hồ.

Hiện trạng các tuyến đường giao thông cụ thể như sau: Xã có 02 trục đường tỉnh lộ: đường Tôn Đức Thắng và đường Ngô Quyền với chiều dài 4km chạy qua địa bàn. Tổng số km đường giao thông trên địa bàn xã: 107 km (bao gồm đường trục xã, đường ngõ xóm); số km đường giao thông đã được nhựa hóa, bê tông hóa: 103km. Trong đó:

+ Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường liên huyện: Tổng số 4km, số km nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn: 4km/4km; đạt 100%.

+ Đường trục thôn, xóm và đường liên thôn, xóm: Tổng số 65km, số km được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 63,4km/65km, đạt 96,7%.

+ Đường ngõ, xóm: Tổng số 20,7km, số km không lầy lội đã được cứng hóa vào mùa mưa: 20km/20,7km, đạt 96,6%.

+ Đường trục chính: Tổng số 17,3km; số km trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 15,6km/17,3km, đạt 90,2%.

2.1. Kết quả thực hiện các dự án đường hẻm, đường giao thông nông thôn trong 2 năm 2018, 2019.

Qua 2 năm triển khai thực hiện, bằng nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và nguồn vận động đóng góp từ nhân dân, UBND xã đã triển khai làm 6.273 m đường giao thông nông thôn, với tổng kinh phí: 4.641.699.500 đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước: 2.959.827.700 đồng, nhân dân đóng góp: 1.681.871.000 đồng), cụ thể:

+ Năm 2018 triển khai làm 07 đoạn đường BTXM với 3.589m trên địa bàn thôn 1, thôn 4, thôn Đồng Bằng, làng IaNueng, làng Phung với tổng kinh phí: 2.673.644.500 đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước: 1.772.402.700 đồng, nhân dân đóng góp: 901.241.800 đồng).

+ Năm 2019 triển khai làm 06 đoạn đường BTXM với 2.684 m trên địa bàn thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn Đồng Bằng với tổng kinh phí: 1.968.055.000 đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước: 1.187.425.000 đồng, nhân dân đóng góp: 780.630.000 đồng.

2.2. Công tác duy tu bảo dưỡng trong 2 năm 2018, 2019.

Công tác duy tu, bảo dưỡng đường GTNT được triển khai thực hiện theo đúng định kỳ hàng năm và kịp thời đối với các đoạn đường bị xuống cấp, hư hỏng thường xuyên. Trong 2 năm 2018, 2019 đã thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đoạn đường với 4.530 m tổng kinh phí 1.095.000.000 đồng. Cơ bản khắc phục được những đoạn đường hư hỏng nặng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần làm cho đường làng, ngõ xóm thêm sạch, đẹp và tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân trong việc vận chuyển nông sản, phục vụ sản xuất góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

3. Phường Chi Lăng.

Hiện trạng đường hẻm, đường Giao thông nông thôn:

- Trên địa bàn phường Chi Lăng có 107 đoạn đường hẻm với tổng chiều dài 57.157m, đường GTNT trong đó có 35 đoạn đường bê tông xi măng với tổng chiều dài 13.146m chiếm 23%, 38 đoạn đường nhựa với tổng chiều dài 20.080m

chiếm 35%, 34 đoạn đường đất với tổng chiều dài 23.931m chiếm 42% và 02 cầu dân sinh.

- Các đoạn đường bê tông xi măng và đường nhựa trên địa bàn phường có bề rộng nền đường từ 3m đến 3.5m, đối với các đoạn đường bê tông hiện nay vẫn đang được sử dụng ổn định, chưa hư hỏng; đối với các đoạn đường nhựa đã được đầu tư xây dựng từ nhiều năm về trước đến nay đã hư hỏng xuống cấp trầm trọng, cần được sửa chữa.

- Phường có 1 số đoạn đường hẻm, đường GTNT có chiều dài lớn như: đường hẻm Trường Sa từ đường vào cơ động bộ đi đường Trường Sa dài 2.000m hiện là đường láng nhựa, đường hẻm Nguyễn Biểu từ đường vào làng Ialang đi đường Nguyễn Biểu dài 1.500m hiện là đường nhựa và đường đất, đường vào làng Ngol Tả từ đường Võ Nguyên Giáp đi làng Ngol Tả dài 2.500 m hiện là đường nhựa, đường hẻm 230 Nguyễn Chí Thanh đi Lý Chính Thắng dài 1.500m hiện là đường đất và nhiều đoạn đường hẻm, đường GTNT có chiều dài lớn hơn 1.000m.

3.1. Kết quả thực hiện trong 2 năm 2018, 2019.

Trong 2 năm UBND phường đã tiến hành triển khai 22 đoạn đường GTNT có tổng chiều dài 13.715m đường với tổng kinh phí 4.853.138.000 trong đó nhà nước hỗ trợ 3.278.230.000 đồng, nhân dân đóng góp 1.574.908.000 đồng cụ thể như sau:

- Trên địa bàn phường Chi Lăng nói riêng đã làm mới được 11 đoạn đường có chiều dài 2.373m với tổng kinh phí 1.647.576.700 đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 916.936.000 đồng, nhân dân đóng góp 730.640.700 đồng.

- Trên địa bàn xã Chư Hdrông cũ nói riêng đã làm mới được 11 đoạn đường có chiều dài 11.342 m với tổng kinh phí 2.824.669000 đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 1.817.165.000 đồng, nhân dân đóng góp 1.007.504.000 đồng.

3.2. Công tác duy tu bảo dưỡng trong 2 năm 2018, 2019.

Trong 2 năm UBND phường đã tiến hành duy tu bảo dưỡng 04 đoạn đường GTNT có tổng chiều dài 2.072m đường với tổng kinh phí 678.060.000 đồng, trong đó; Nhà nước hỗ trợ 276.000.000 đồng, nhân dân đóng góp 402.060.000 đồng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Đánh giá chung:

- Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND các xã, phường đã phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đường hẻm, đường GTNT.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tiến hành thực hiện đúng thủ tục, quy trình của công tác lập, đề xuất chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế; lập, trình thẩm định phê duyệt dự án; đảm bảo công tác giám sát, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; Công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát; khả năng tham gia của Ban giám sát đầu tư cộng đồng đối với các công trình trên địa bàn, các công trình xây dựng cơ bản đều đảm bảo

công tác giám sát, quản lý chất lượng công trình. Trong quá trình triển khai thực hiện đều có sự giám sát của Tổ giám sát, ban thanh tra nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể và nhân dân nơi thực hiện công trình.

- Nhân dân cũng đã nhận thức rõ hơn, tự giác nâng cao ý thức, tích cực đồng tình trong công tác xây dựng đường GTNT; kỹ thuật của đơn vị thi công đảm bảo, được giám sát chặt chẽ; ngoài ra nhân dân đã tự nguyện hiến đất mở đường, góp phần hoàn thành nhanh chóng tiến độ thi công công trình. Các công trình sau khi hoàn thành đều được nghiệm thu chặt chẽ trước khi đưa vào sử dụng; đảm bảo về chất lượng theo đúng nội dung và tiêu chuẩn kỹ thuật. Đến nay các công trình vẫn đảm bảo chất lượng, chưa có hiện tượng hư hỏng xảy ra – Đã có kết luận thanh tra của Thanh tra Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai 2018, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố năm 2018 và Thanh tra thành phố năm 2019 việc triển khai làm đường GTNT tại xã Biển Hồ.

Hạn chế, khó khăn

1. Hạn chế:

- Chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn khi triển khai thực hiện các dự án làm đường hẻm, đường giao thông nông thôn (Quản lý đô thị, Tài nguyên môi trường, Tài chính kế hoạch, Chi cục thuế ...).

- Cán bộ địa chính chưa thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống “*Về việc trao đổi, cung cấp dữ liệu, thông tin địa chính*”.

2. Khó khăn:

- Mức hỗ trợ để làm đường GTNT cho Làng ở xã làm theo quy định Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (Nhà nước 85%, nhân dân 15%); mức hỗ trợ để làm đường GTNT cho Làng ở phường áp dụng Quyết định 02/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh “Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí làm đường giao thông nông thôn và giao thông ven đô trên địa bàn tỉnh” và Quyết định 34/2015/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 02/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh, nên việc vận động đóng góp kinh phí còn bất cập.

- Theo Nghị quyết số 104/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi nội dung điểm 1b, mục 1 biểu quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai phần nhân dân đóng góp là 15%; tỷ lệ 15% đóng góp này của nhân dân chủ yếu được tính bằng công lao động, trong khi nhóm thợ thi công trên địa bàn có tay nghề không đồng đều phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và kỹ thuật của công trình.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác duy tu, bảo dưỡng còn hạn chế, trong khi nhiều đoạn đường có tên hiện nay đã xuống cấp, đặc biệt đối với những đoạn đường có lưu lượng xe ngày càng lớn cùng với thời tiết diễn biến thất thường, mưu dâm kéo dài là nguyên nhân dẫn đến việc xuống cấp các tuyến đường nhánh, gây khó khăn đi lại cho nhân dân.

